

Trình độ: ĐẠI HỌC; Ngày thi: 29/4/2021

Môn: TÀI CHÍNH ĐÔ THỊ

ĐÁP ÁN ĐỀ THI CHÍNH THỨC

(Đáp án – Thang điểm gồm 3/3 trang)

Câu	Phần	Nội dung	Điểm
1		<b>1. Vốn ngân sách nhà nước</b>	0,25
		- Là vốn ngân sách trung ương, cấp tỉnh, huyện, thị xã. Là nguồn vốn được nhà nước chủ động điều hành.	0,25
		- Chủ yếu từ nguồn thu thuế và các loại phí, lệ phí;	0,25
		<i>Cộng</i>	0,75
		<b>2. Vốn hỗ trợ phát triển chính thức ODA</b>	0,25
		- Là một hình thức đầu tư nước ngoài. Gọi là hỗ trợ vì các khoản đầu tư này thường là các khoản cho vay không lãi suất hoặc lãi suất thấp với thời gian dài;	0,25
		- Gọi là phát triển vì mục tiêu danh nghĩa của các khoản đầu tư này phát triển kinh tế và nâng cao phúc lợi ở nước được đầu tư;	0,25
		- Gọi là chính thức vì do nhà nước vay.	0,25
		<i>Cộng</i>	1,0
		<b>3. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI</b>	0,25
		- Là hình thức đầu tư dài hạn của cá nhân hay công ty nước này vào nước khác. Cá nhân hay công ty nước ngoài đó sẽ nắm quyền quản lý cơ sở sản xuất kinh doanh này.	0,25
		<i>Cộng</i>	0,5
		<b>4. Các nguồn vốn hỗ trợ xây dựng-vận hành-chuyển giao (BOT)</b>	0,25
		- Được chính phủ các quốc gia kêu gọi các công ty bỏ vốn xây dựng trước, thông qua đấu thầu, sau đó khai thác vận hành một thời gian và sau cùng là chuyển giao lại cho nhà nước sở tại.	0,25
<i>Cộng</i>	0,5		
<b>5. Phát hành trái phiếu.</b>	0,25		
<i>Cộng</i>	0,25		
	<b>Tổng cộng</b>	<b>3.0đ</b>	

Câu	Phần	Nội dung	Điểm
2	1	<p><b>1. Căn cứ vào chủ thể phát hành</b>  Có thể chia trái phiếu làm 02 loại:</p> <p>1.1. Trái phiếu do Chính phủ phát hành, gồm có:</p> <p>1.1.1. Trái phiếu Chính phủ</p> <p>1.1.2. Trái phiếu công trình</p> <p>1.2. Trái phiếu do doanh nghiệp phát hành, gồm có:</p> <p>1.2.1. Trái phiếu thu nhập</p> <p>1.2.2. Trái phiếu có thể chấp</p> <p>1.2.3. Trái phiếu không có thể chấp (trái phiếu tín chấp)</p> <p>1.2.4. Trái phiếu có thể chuyển đổi</p> <p>1.2.5. Trái phiếu có thể mua lại</p> <p><b>2. Căn cứ vào hình thức trả lãi</b>  Có thể chia trái phiếu làm 03 loại:</p> <p>2.1. Trái phiếu có lãi suất ổn định</p> <p>2.2. Trái phiếu có lãi suất thả nổi</p> <p>2.3. Trái phiếu chiết khấu</p>	0,25x10
		<i>Cộng</i>	2,5
	2	<p><b>Trái phiếu do Chính phủ phát hành, gồm có:</b></p> <p>1. <i>Trái phiếu Chính phủ</i>: là trái phiếu do Chính phủ phát hành. Chính phủ phát hành trái phiếu (hay công cụ nợ nói chung) nhằm mục đích bù đắp thâm hụt ngân sách, tài trợ cho các công trình công ích hoặc làm công cụ điều tiết tiền tệ.</p>	0,25
		<p>2. <i>Trái phiếu công trình</i>: Loại trái phiếu được phát hành để huy động vốn cho những mục đích cụ thể, thường là xây dựng những công trình cơ sở hạ tầng hay công trình phúc lợi công cộng. Trái phiếu này có thể do Chính phủ Trung ương hoặc chính quyền địa phương phát hành.</p>	0,25
3	1	Lợi suất hiện hành:	0,25
		$CY = \frac{C}{P}$	
		$CY = \frac{9\% \times 1.000.000}{990.000} = 9,09\%$	0,25
		Lợi suất chênh lệch giá:	
		$CG = \frac{P_1 - P}{P}$	0,25
		$CY = \frac{1.080.000 - 990.000}{990.000} = 9,09\%$	0,25
Tổng mức lợi suất:			
$TY = CY + CG$	0,25		
$TY = 9,09\% + 9,09\% = 18,18\%$	0,25		
<i>Cộng</i>			1,5

Câu	Phần	Nội dung	Điểm
	2	Lãi danh nghĩa: Công thức: $nC$	0,25
		$=10 \times (5\% \times 1.000.000) = 500.000đ$	0,25
		<i>Cộng</i>	0,5
4	1	a/ Lãi hàng năm của trái phiếu: Công thức: $Fxc$	0,25
		$12\% \times 1.000.000 = 120.000$	0,25
		b/ Tổng lợi tức tiềm năng: Công thức: $C \left[ \frac{(1+r)^n - 1}{r} \right]$	0,25
	$120.000 \left[ \frac{(1+8\%)^{30} - 1}{8\%} \right] = 13.593.985$	0,25	
	<i>Cộng</i>	1,0	
	2	a/ Số năm lưu hành của trái phiếu A: $2019-2005+1 = 15$ năm	0,25
b/ Số năm lưu hành của trái phiếu B: $2019-2000+1 = 20$ năm		0,25	
c/ Số năm còn trả lãi của trái phiếu A: $2019-2018 = 1$ năm Tương ứng 1 kỳ trả lãi một năm		0,25	
c/ Số năm còn trả lãi của trái phiếu B: $2019-2018 = 1$ năm Tương ứng 2 kỳ trả lãi nửa năm		0,25	
<i>Cộng</i>		1,0	